

SỐ 1827

**BÁCH LUẬN SỐ***Thích Cát Tạng soạn.***QUYỂN THƯỢNG (Phần 1)****PHẨM THỨ NHẤT: CỎI BỎ TỘI PHƯỚC**

Huyền nghĩa của luận này đã xếp vào đại khoa, nay giải thích tên phẩm chia làm sáu ý. Nói về Phẩm kệ thứ nhất, giải thích kệ thứ hai, nói về nhiều ít thứ ba, giải thích sanh nhau thứ tư, giải thích tên phẩm thứ năm, phân biệt xả phá thứ sáu. Bản Phạm luận này có một trăm bài kệ. Pháp sư Tăng Triệu nói: Năm mươi bài kệ sau không có lợi đối với Trung Quốc, cho nên thiếu mà không truyền, nhưng vẫn y theo tên gốc mà gọi là Bách.

Hỏi: Nay còn trong bản là năm mươi bài kệ trước hay năm mươi bài kệ sau? Hay là chọn lấy năm mươi bài tinh yếu? Đáp: Ngài Tăng Triệu đã nói năm mươi bài kệ sau không có ích lợi đối với Trung Quốc, cho nên biết phần đã dịch này là năm mươi bài kệ trước.

Hỏi: Năm mươi bài kệ trước nói về nghĩa là không cùng tận.

Đáp: Ban đầu xả bỏ tội phước, cuối cùng nói về phá không, các tà đều phá, các Chánh đều hiển, cho nên nghĩa đều đầy đủ.

Giải thích nghĩa kệ thứ hai: Nói chung về lập giáo, gồm có ba môn: Một là chỉ có văn xuôi, không có kệ tụng, giống như đại phẩm; Hai là chỉ có kệ tụng, không có văn xuôi, như kinh Pháp Cú; Ba là có cả hai thứ, như kinh Pháp Hoa, v.v... Trong kinh đã như thế, trong luận cũng lệ theo đó. Một là chỉ có kệ, không có văn xuôi, như Trung luận, hai là chỉ có văn xuôi, không có kệ tụng, tức là văn này, ba là có cả hai thứ, như luận Thập Nhị Môn.

Hỏi: Vì sao kinh luận nói về ba pháp này?

Đáp: Vì giáo hóa thích hợp khác nhau, ứng cơ mà soạn. Cho nên luận Thập Trụ Tỳ-bà-sa của Long Thọ chép: Có người thích văn xuôi,

có người thích kệ tụng, có người thích tạp thuyết trang nghiêm chương cú, sự ưa thích đều khác nhau, ta tùy theo đó mà không bỏ.

Kệ có hai loại: Một là kệ chung, hai là kệ riêng. Nói kệ riêng là kệ có bốn câu, mỗi câu có bốn chữ, năm chữ, sáu chữ, bảy chữ, gọi đó là kệ, là kệ riêng. Hai là kệ chung, là kệ thủ-lô. Thích Đạo An nói: Đó là cách đếm kinh của người Hồ, bất luận là văn xuôi hay kệ, hễ đủ ba mươi hai chữ thì gọi là kệ, đó là kệ chung. Trung luận, luận Thập Nhị Môn tức là kệ riêng, luận này là kệ chung. Luận Bà-sa nêu bốn thứ kệ: 1/ Tám chữ là một câu, ba mươi hai chữ là một bài kệ, đây là pháp kết kệ, gọi là A-nâu-tra-xiển-đề, là cách đếm kinh luận, cũng là cách tính đếm biên chép. 2/ Sáu chữ là một câu, gọi là Sơ kệ, 3/ Hai mươi sáu chữ là một câu, là hậu kệ, kệ này gọi là Ma-la. 4/ Dưới sáu chữ là một câu, kệ này gọi là Chu-lợi-đồ. Ở dưới nói kệ của Bách luận trong bốn thứ là kệ đầu tiên.

Cái gọi là kệ, người nước ngoài gọi là Kỳ-dạ, cũng gọi là Kiệt-dạ, đây gọi tắt là Kệ, Hán dịch là Cú, Tụng. Có người nói kệ là tên của môn này, dạy bảo là Kiệt, vì nói nghĩa ấy cùng tận nên gọi là kệ.

Nói về nhiều ít thứ ba: Pháp sư La-thập nói: Luận gồm hai mươi phẩm, mỗi phẩm đều có năm bài kệ, nên gồm có một trăm bài kệ.

Hỏi: Xét văn luận này dài ngắn bất định, đầu tiên là xả bỏ tội phước gần nửa quyển, chương Nhất Di, v.v... Chỉ có vài trang, nếu mỗi phẩm đều có năm bài kệ thì lẽ ra có một trăm sáu mươi chữ, vì sao lại ít nhiều khác nhau như thế.

Đáp: Y theo văn Phạm kia, bản luận của Đề-bà thì mỗi phẩm đều có bốn bài kệ, chữ không ít không nhiều, nay có dài ngắn gồm có ba nghĩa: 1/ Thiên Thân chú thích luận có ít nhiều, điều nào khó hiểu thì giải thích rộng, điều nào dễ thấy thì nói lược, cho nên văn thành đôi dào mà dón gọn, 2/ Người chú thích luận xét hình thế của phẩm, nếu đều khó nói thì nghĩa sanh hỏi đáp ràng buộc nối nhau cho nên phẩm thì dài. Nếu đầu cuối dễ rõ thì giải thích thẳng mà thôi, lời văn thì ngắn. 3/ La-thập dịch luận xét rõ cơ nghi, điều nào có lợi ích thì dịch rộng, điều nào không có lợi ích thì dịch lược, cho nên văn phẩm có dài ngắn, các pháp sư giảng không thể hội được ý này nên lằm giải thích lằng xằng. Sanh nhau thứ tư: Nói mười phẩm: Là phẩm Xả bỏ tội phước, phẩm Phá Thân, phẩm Phá Nhất, phẩm Phá Di, phẩm Phá Tình, phẩm Phá Trần, phẩm Phá trong nhân có quả, phẩm phá trong nhân không có quả, phẩm Phá thường, phẩm Phá không.

Hỏi: Mười phẩm của luận này vì sao phẩm đầu tiên là xả bỏ tội

phước? Đáp: Vì chín mười sáu thuật chỉ biết khởi tội, đều là ba đường kia, người chưa ngộ mê đắm phước đức trở lại sáu đường, nay muốn chỉ cho bốn xuất yếu cho nên lập ra thiên nói về xả bỏ tội phước, xả bỏ tội phước thì nghĩa đầu viên. Nhưng ngoại đạo không thọ ba không mà lập có thần ngã, cho nên thứ hai là phá Thần, nghĩa của thần không lập, nêu pháp để chống chế, nhưng một khác là đại tông của muôn hóa, nên trước phá tẩy, vì vậy có hai phẩm Phá một khác, lý một khác ẩn, khả năng dung thông lẽ ra không có, tình trần hiển hiện thì phải có hữu, vẫn còn phá bỏ, cho nên có hai hiện thì phải có hữu, vẫn còn phá bỏ, cho nên có hai phẩm Tình Trần. Bên ngoài nói: Nếu không có tình trần thì hoại nhân quả, nhân quả không hoại thì tình trần chẳng vô. Cho nên kế là hai phẩm trong nhân có quả không quả. Từ trên đến đây đã phá vô thường, năm thứ thường pháp riêng chưa dứt bỏ, cho nên phải phá thường, thường và vô thường đều là hữu pháp, hữu pháp bị phá thì sẽ rơi vào “không” nên kế là phá “không”.

Giải thích tên phẩm thứ năm. Tội lấy sự bẻ gãy làm nghĩa. Tạo nghiệp bất thiện, chiêu cảm ba đường ác, mắc phải quả báo khổ, hủy diệt người tu hành, gọi là Tội. Phước là lấy sự giàu, ích làm nghĩa. Khởi nghiệp thiện, chiêu cảm quả vui người, trời nên gọi là Phước. Xả nghĩa là nhập quán thật tướng, tâm không có chỗ nương, nên gọi là Xả.

Hỏi: Tội chiêu cảm quả báo khổ có thể được nói là xả, phước chiêu cảm quả vui, vì sao cũng bỏ?

Đáp: Khổ lúc tội trụ, khổ khi phước diệt, vì cả hai thời gian này đều khổ, nên phải buông bỏ cả hai.

Hỏi: Tội phước là gọi theo nhân hay gọi theo quả?

Đáp: Tội phước là nhân, mà được gọi quả. Vì sao? Vì y cứ theo quả để phô bày tội phước, nghĩa ấy quá rõ ràng, cho nên nghĩa xả bỏ mới thành. Như vì tội báo là khổ, không nên khởi tội, phước báo hết khổ, không nên chấp mắc phước. Vì quả đã có lỗi lầm, nên phải bỏ đi nhân. Nhân được gọi quả là ý ở đây.

Hỏi: Khổ lúc phước diệt, làm sao được dựa vào phước để xả tội?

Đáp: Phước có hai thời gian trở thành hai nghĩa xả.

a/ Lúc phước báo sinh, vì vui nên dựa vào phước đó để xả tội.

b/ Khi phước báo hết, vì khổ nên dựa vào không để xả phước.

Hỏi: Nếu tội có thể bỏ nên không tạo tội, phước đã có thể bỏ, lẽ ra cũng không tu phước mới phải chứ?

Đáp: Nếu có tâm sở đắc mà khởi tội phước, thì Bồ-tát từ lúc mới phát tâm đều không khởi. Nay vì người mới tu hành, mà thứ lớp nhập

đạo.

Lấy ba nghĩa để nói thì tội chỉ bỏ mà không lấy. “Không” “vô tướng” chỉ lấy mà không bỏ. Phước thì vừa lấy vừa bỏ. Vì muốn dựa vào phước để bỏ tội, nên phải tu phước. Vì muốn thâm nhập “không” cho nên xả.

Hỏi: Kinh nói lấy bỏ là hý luận của đoạn, thường. Nay sao lại nói về nghĩa lấy bỏ?

Đáp: Nay sở dĩ nói bỏ, là vì không phải bỏ của lấy bỏ.

Dưới đây nói rằng, bỏ danh, tâm không mê đắm, vì không có được, không có nương dựa, nên gọi là xả, tức là vì xả trừ lấy bỏ nên gọi là xả. Lại vì đối với hai thủ của chúng sinh nên nói hai xả, bịnh hai thủ nếu trừ thì không có chỗ xả.

Hỏi: Đã có hai xả bỏ tội phước, lẽ ra hai thứ tà chánh nên trừ, sao phá tà mà bày chánh ư?

Đáp: Nếu cho tội là tà, cho phước là chánh, tức là hai tà chánh xả, chỉ nay minh hai thủ vì rơi vào hai bên, nên gọi là Tà. Hai xả là Trung đạo, gọi là chánh, cho nên chẳng phải giống nhau.

Hỏi: Những người nào bỏ tội phước?

Đáp: Người mới tu hành, thì dựa vào phước để xả tội, người tu hành lâu thì dựa vào “không” để bỏ phước. Hai hạng người này gồm thấu hết tất cả người nên vì hai người mà nói về hai giáo.

Lại ngoại đạo có hai hạng:

- Khởi chấp “có”
- Khởi chấp “không”

Tu thiện, bỏ ác, phá chấp không. Tội, phước đều bỏ, phá chấp “có”, tức là nghĩa Trung đạo chẳng phải có, không phải vô, cho nên nói hai xả. Lại vì phạm phu nói hai xả, vì hai thừa nói tội, phước. Vì phạm phu chấp “có” nên có tội, phước của sáu đường. Nay nói tội phước tánh “không”, không nên mê đắm có. Nhị thừa chấp “không”, lúc chứng “không” không thể biết ngay tội phước rõ ràng cho nên nói: dù rất ráo “không” mà tội phước rõ ràng. Hai xả tức là Ba-nhã. Tội phước tức là phương tiện, vì muốn cho tất cả phạm phu, Nhị thừa đều có phương tiện Ba-nhã, nên nói về hai xả, tức vượt qua năm trăm do-tuần của Pháp Hoa.

Lại Phật pháp có hai:

- Giáo thế gian
- Pháp ra đời

Nếu nói năm giới chiêu cảm cõi người, mười điều lành chiêu cảm

cõi trời nên răn ác, khuyến thiện thì đây là giáo thế gian. Nếu nói pháp còn nên xả, hướng chi phi pháp, thì dựa vào “ba không” kia để xả hai thiện, được Thánh đạo của ba thừa nghĩa là giáo ra đời. Nay nói xả tội nghĩa là giáo thế gian. Kế là nói xả phước là nói giáo ra đời, cho nên lập thiên, hai xả thì gồm sáu năm thừa, bởi vì lời nói tà của ngoại đạo che khuất giáo của năm thừa, nên phá riêng lời nói tà, bày tỏ khắp giáo pháp Phật.

Lại pháp Phật có hai:

- Giáo Tiểu thừa
- Pháp Đại thừa

Bỏ ác, tu thiện, xả sinh tử mà chấp Niết-bàn nghĩa là giáo Tiểu thừa. Không có đều ác nào để xả, không có điều lành nào để chấp. Niết-bàn không phải vắng lặng, sinh tử không lẫn lộn, nghĩa là giáo Đại thừa, cho nên nói hai xả này thì gồm sáu Đại Tiểu thừa. Vì ngoại đạo chướng cả giáo thế, ra đời, nên luận chủ bác bỏ cả hai nêu bày cả hai.

Lại luận Trí Độ nói pháp nhân vô sinh có hai thứ chướng:

- Sát sinh, trộm cắp v.v... gọi là chướng thô

- Tâm lấy bỏ, thực hành thí, giới, gọi là chướng nhỏ nhiệm. Nay nói: xả tội thì trừ thô kia. Kế đến nói xả phước để dứt tế kia, thô tế đã tiêu diệt thì quán vô sinh hiện tiền. Đại ý ra đời của Bồ-tát ba đời, để cho lìa hai chướng được Vô sinh.

Lại pháp Phật có hai đế: Vì là thế đế, nên nói dựa vào phước để xả tội, vì là đệ nhất nghĩa thì dựa vào “không” để xả phước. Do Chư Phật nói pháp thường dựa vào hai đế, nay muốn phá tà mê, bày tỏ hai đế, nên lập lời nói hai xả, cũng phá chung mọi mê lầm, bày tỏ chung các giáo. Một lần ra đời của Đề-bà như Đức Phật không khác.

Lại nói xả, nghĩa là tên khác của Trung đạo, là gọi riêng của Phật tánh. Như Niết-bàn chép: minh và vô minh, người ngu cho là hai. Người trí kiến lập rõ ràng, biết chúng không hai. Tánh không hai, tức là thật tánh. Thật tánh nghĩa là Phật tánh, Trung đạo.

Lại nói rằng mười điều lành, mười điều ác cũng giống như thế, cho nên biết nói hai xả tức nói Phật tánh Trung đạo. Phẩm Bất nhị pháp môn trong kinh Tịnh Danh chứng minh tội phước không hai, là nhập pháp môn không hai, cho nên biết được hai xả cũng là tên khác của chánh quán, tên gọi khác của không hai.

Lại nữa nay muốn đối với luận thuyết thủ xả của Tiểu thừa, nay lập ra chương, nói về luận thuyết hai xả. Tiểu thừa nói về thủ, xả tức là giáo sinh, diệt, cho nên Pháp Hoa phân biệt nói các pháp sinh diệt của

năm chúng, bày tỏ kinh sinh diệt của Tiểu thừa, tức là luận sinh diệt của Tiểu thừa. Đại thừa là kinh Vô sinh diệt, cho nên nói rằng vì các Bồ-tát nói mười hai nhân duyên không sinh diệt, trình bày kinh Vô sinh diệt, chính là luận “vô sinh diệt”, cho nên Trung luận phát chỉ, nói bất sinh, bất diệt. Luận này dạy đầu tiên nêu lên hai xả, cho nên biết rằng vì giản phân khác với luận thuyết thủ xả của Tiểu thừa, nhằm nói về luận hai xả của Đại thừa.

Hỏi: Có bao nhiêu thứ xả? Đáp: Nói lược có hai:

1) Vì người mới học, nói xả dần nên đầu tiên thì dựa vào phước để xả tội, sau thì dựa vào “không” để xả phước. Như phẩm Ba-nhã Tứ nhiếp chép: Bồ-tát nhận thấy chúng sinh khởi lên điên đảo “không”, vì muốn cho họ ngộ “không” đảo, cho nên cứu vớt dần dần. Đầu tiên đối với người bồn sển pháp, cứu vớt họ ra khỏi để cho họ thực hành bố thí.

Kế là về giáo bố thí, cứu vớt, để cho họ giữ giới. Kế đó đối với giới, cứu vớt họ để họ tu thiền cho đến đối với giai vị nhị thừa, cứu vớt họ ra khỏi để họ trụ Đại thừa, đây là cách xả dần .

Kế vì người có phước đức lớn vun trồng gốc lành sâu dày, thể hiện rõ phát chỉ, tức nói xả ngay, nghĩa là từ lúc mới phát tâm, đã tu tập chánh quán không hai, cho nên không bồn sển, không bố thí, gọi là đàn na, cho đến không trí, không ngu, gọi là Ba-nhã.